

Bình Ngô Đại Cáo

Nguyễn Trãi

Bản dịch của Ngô Tất Tố

(trích từ <http://vnthuquan.net>)

Thay trời hành hóa, hoàng thượng chiếu rằng,

Tùng nghe:

Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo;
N như nước Đại Việt ta từ trước,
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu,
Nước non bờ cõi đã chia,
Phong tục Bắc Nam cũng khác;

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần; bao đời xây nền độc lập;
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên; mỗi bên hùng cứ một phương;
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,
Song hào kiệt thời nào cũng có.

Cho nên:

Lưu Cung tham công nên thất bại;
Triệu Tiết chí lớn phải vong thân;
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết tươi Ô Mã
Việc xưa xem xét.

Chúng cứ còn ghi.

Vừa rồi:

Nhân họ Hồ chính sự phiền hà

Để trong nước lòng dân oán hận
Quân cuồng Minh thừa cơ gây loạn
Bọn gian tà còn bán nước cầu vinh
Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn
Vùi con đỏ xuống dưới hầm tai vạ
Dối trời lừa dân đủ muôn ngàn kế
Gây thù kết oán trải mấy mươi năm
Bại nhân nghĩa nát cả đất trời
Nặng thuế khóa sạch không đầm núi.
Người bị ép xuống biển dòng lưng mò ngọc,
Ngán thay cá mập thuồng luồng.
Kẻ bị đem vào núi đãi cát tìm vàng,
Khốn nỗi rừng sâu nước độc.
Vét sản vật, bắt dò chim sả, chốn chốn lưới chăng.
Nhiều nhân dân, bắt bẫy hươu đen, nơi nơi cạm đặt.
Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,
Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng.
Thằng há miệng, đứa nhe răng,
Máu mỡ bấy no nê chưa chán,
Nay xây nhà, mai đắp đất,
Chân tay nào phục dịch cho vừa ?
Nặng nề những nỗi phu phen
Tan tác cả nghề canh cửi.
Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội,
Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa sạch mùi!
Lòng người đều căm giận,

Trời đất chẳng dung tha;

Ta đây:

Núi Lam Sơn dấy nghĩa

Chốn hoang dã nương mình

Ngẫm thù lớn há đội trời chung

Căm giặc nước thề không cùng sống

Đau lòng nhức óc, chốc đà mười mấy năm trời

Ném mật nằm gai, há phải một hai sớm tối.

Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,

Ngẫm trước đến nay, lẽ hưng phế đắn đo càng kỹ

Những trăn trở trong cơn mộng寐,

Chỉ băn khoăn một nỗi đồ hồi

Vừa khi cờ nghĩa dấy lên,

Chính lúc quân thù đang mạnh.

Lại ngặt vì:

Tuần kiệt như sao buổi sớm,

Nhân tài như lá mùa thu,

Việc bôn tẩu thiếu kẻ đở đần,

Nơi duy ác hiểm người bàn bạc,

Tâm lòng cứu nước,

Vẫn dăm dăm muốn tiến về Đông,

Cỗ xe cầu hiền,

Thường chăm chăm còn dành phía tả.

Thế mà:

Trông người, người càng vắng bóng,

Miệng mù như nhìn chốn bể khơi.

Tự ta, ta phải dốc lòng,
Vội vã hơn cứu người chết đuối.
Phần vì giận quân thù ngang dọc,
Phần vì lo vận nước khó khăn,
Khi Linh Sơn lương hết mấy tuần,
Lúc Khôi Huyện quân không một đội.
Trời thử lòng trao cho mệnh lớn
Ta gắng trí khắc phục gian nan.
Nhân dân bốn cõi một nhà,
Dựng cần trúc ngọn cờ phấp phới
Tướng sĩ một lòng phụ tử,
Hòa nước sông chén rượu ngọt ngào.
Thế trận xuất kỳ, lấy yếu chống mạnh,
Dùng quân mai phục, lấy ít địch nhiều.

Trợn hay:

Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo
Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giạt,
Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay.
Sĩ khí đã hăng quân thanh càng mạnh.
Trần Trí, Sơn Thọ nghe hơi mà mát vía,
Lý An, Phương Chính, nín thở cầu thoát thân.
Thừa thắng đuổi dài, Tây Kinh quân ta chiếm lại,
Tuyển binh tiến đánh, Đông Đô đất cũ thu về.
Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh hôi vạn dặm
Tụy Động thây chất đầy nội, nhơ để ngàn năm.

Phúc tâm quân giặc: Trần Hiệp đã phải bêu đầu
Một gian kẻ thù: Lý Lượng cũng đành bỏ mạng.

Vương Thông gỡ thế nguy,
Mà đám lửa cháy lại càng cháy
Mã Anh cứu trận đánh
Mà quân ta hăng lại càng hăng.
Bó tay để đợi bại vong,
Giặc đã trí cùng lực kiệt,
Chẳng đánh mà người chịu khuất,
Ta đây mưu phạt tâm công.
Tưởng chúng biết lẽ ăn năn
Nên đã thay lòng đổi dạ
Ngờ đâu vẫn đương mưu tính
Lại còn chuốc tội gây oan.
Giữ ý kiến một người,
Gieo vạ cho bao nhiêu kẻ khác,
Tham công danh một lúc,
Để cười cho tất cả thế gian.

Bởi thế:

Thằng nhãi con Tuyên Đức động binh không ngừng
Đồ nhút nhát Thạnh, Thằng đem dầu chữa cháy
Đình mùi tháng chín,
Liễu Thăng đem binh từ Khâu Ôn kéo lại
Năm ấy tháng mười,
Mộc Thạnh chia đường từ Vân Nam tiến sang.
Ta trước đã điều binh thủ hiểm,

Chặt mũi tiên phong
Sau lại sai tướng chẹn đường
Tuyệt nguồn lương thực
Ngày mười tháng tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế
Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu
Ngày hăm lăm, bá tước Lương Minh đại bại tử vong
Ngày hăm tám, thượng thư Lý Khánh cùng kế tự vẫn.
Thuận đà ta đưa lưỡi dao tung phá
Bí nước giặc quay mũi giáo đánh nhau
Lại thêm quân bốn mặt vây thành
Hẹn đến giữa tháng mười diệt giặc
Sĩ tốt kén người hùng hổ
Bề tôi chọn kẻ vuốt nanh
Gươm mài đá, đá núi cũng mòn
Voi uống nước, nước sông phải cạn.
Đánh một trận, sạch không kình ngạc
Đánh hai trận, tan tác chim muông.
Cơn gió to trút sạch lá khô,
Tổ kiến hồng sục toang đê vỡ.
Đô đốc Thôi Tụ lê gôi dâng tờ tạ tội,
Thượng thư Hoàng Phúc trói tay để tự xin hàng.
Lạng Giang, Lạng Sơn, thân chất đầy đường
Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước
Ghê gớm thay! Sắc phong vân phải đổi,
Thảm đạm thay! Ánh nhật nguyệt phải mờ.
Bị ta chặn ở Lê Hoa,

Quân Vân Nam nghi ngờ, khiếp vía mà vỡ mật
Nghe Thăng thua ở Cần Trạm,
Quân Mộc Thạnh xéo lên nhau, chạy để thoát thân.
Suối Lãnh Câu, máu chảy thành sông,
Nước sông ghen ngào tiếng khóc
Thành Đan Xá, thây chát thành núi,
Cỏ nội đầm đìa máu đen.
Cứu binh hai đạo tan tành, quay gót chẳng kịp,
Quân giặc các thành khốn đốn, cởi giáp ra hàng
Tướng giặc bị cầm tù,
N như hổ đói vẫy đuôi xin cứu mạng
Thần vũ chẳng giết hại,
Thề lòng trời ta mở đường hiếu sinh
Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho năm trăm chiếc thuyền,
Ra đến biển mà vẫn hồn bay phách lạc,
Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa,
Về đến nước mà vẫn tim đập chân run.
Họ đã tham sống sợ chết mà hòa hiếu thực lòng
Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức.
Chẳng những mưu kế kì diệu
Cũng là chưa thấy xưa nay
Xã tắc từ đây vững bền
Giang sơn từ đây đổi mới
Càn khôn bĩ rồi lại thái
Nhật nguyệt hồi rồi lại minh
Ngàn năm vết nhục nhã sạch làu

Muôn thuở nền thái bình vững chắc
Âu cũng nhờ trời đất tổ tông
Linh thiêng đã lạng thâm phù trợ;
Than ôi! Một cỗ nhung y chiến thắng,
Nên công oanh liệt ngàn năm
Bốn phương biển cả thanh bình,
Ban chiếu duy tân khắp chốn.
Xa gần bá cáo,
Ai nấy đều hay.

平吳大告

阮廌

代天行化皇上若曰。
蓋聞：
仁義之舉，要在安民，
弔伐之師莫先去暴。
惟，我大越之國，
實為文獻之邦。
山川之封域既殊，
南北之風俗亦異。
自趙丁李陳之肇造我國，
與漢唐宋元而各帝一方。
雖強弱時有不同
而豪傑世未常乏。
故劉龔貪功以取敗，
而趙好大以促亡。
唆都既擒於鹹子關，
烏馬又殪於白藤海。
稽諸往古，

厥有明徵。

頃因胡政之煩苛。

至使人心之怨叛。

狂明伺隙，因以毒我民；

惡黨懷奸，竟以賣我國。

焮蒼生於虐焰，

陷赤子於禍坑。

欺天罔民，詭計蓋千萬狀；

連兵結釁稔惡殆二十年。

敗義傷仁，乾坤幾乎欲息；

重科厚斂，山澤靡有子遺。

開金場塞冒嵐瘴而斧山淘沙，

採明珠則觸蛟龍而縋腰汨海。

擾民設玄鹿之陷阱，

殄物織翠禽之網羅。

昆虫草木皆不得以遂其生，

鰥寡顛連俱不獲以安其所。

浚生靈之血以潤桀黠之吻牙；

極土木之功以崇公私之廨宇。

州里之征徭重困，

閭閻之杼柚皆空。

決東海之水不足以濯其污，

罄南山之竹不足以書其惡。

神民之所共憤，

天地之所不容。

予

奮跡藍山，

棲身荒野。

念世讎豈可共戴，

誓逆賊難與俱生。

痛心疾首者垂十餘年，

嘗膽臥薪者蓋非一日。

發憤忘食，每研覃韜略之書，

即古驗今，細推究興亡之理。

圖回之志

寤寐不忘。

當義旗初起之時，
正賊勢方張之日。

奈以：

人才秋葉，
俊傑晨星。

奔走先後者既乏其人，
謀謨帷幄者又寡其助。
特以救民之念，每鬱鬱而欲東；
故於待賢之車，常汲汲已虛左。

然其

得人之效茫若望洋，
由己之誠甚於拯溺。

憤兇徒之未滅，
念國步之遭迍。

靈山之食盡兼旬，
瑰縣之眾無一旅。

蓋天欲困我以降厥任，
故與益勵志以濟于難。

揭竿為旗，氓隸之徒四集
投醪饗士，父子之兵一心。
以弱制疆，或攻人之不備；
以寡敵眾常設伏以出奇。

卒能

以大義而勝兇殘，
以至仁而易疆暴。

蒲藤之霆驅電掣，
茶麟之竹破灰飛。

士氣以之益增，
軍聲以之大振。

陳智山壽聞風而；褫魄，
李安方政假息以偷生。
乘勝長驅，西京既為我有；

選兵進取，東都盡復舊疆。

寧橋之血成川，流腥萬里；
窳洞之屍積野，遺臭千年。

陳洽賊之腹心，既梟其首；
李亮賊之奸蠹，又暴厥屍。

王通理亂而焚者益焚，
馬瑛救鬥而怒者益怒。

彼智窮而力盡，束手待亡；
我謀伐而心攻，不戰自屈。

謂彼必易心而改慮，
豈意復作孽以速辜。

執一己之見以嫁禍於他人，
貪一時之功以貽笑於天下。

遂靈宣德之狡童，黷兵無厭；
仍命晟昇之懦將，以油救焚。

丁未九月柳昇遂引兵猶邱濫而進，
本年十月木晟又分途自雲南而來。

予前既選兵塞險以摧其鋒，
予後再調兵截路以斷其食。

本月十八日柳昇為我軍所攻，計墜於支稜之野；
本月二十日柳昇又為我軍所敗，身死於馬鞍之山。

二十五日保定伯梁銘陣陷而喪軀，
二十八日尚書李慶計窮而刎首。

我遂迎刃而解，

彼自倒戈相攻。

繼而四面添兵以包圍，
期以十月中旬而殄滅。

爰選貔貅之士，
申命爪牙之臣。

飲象而河水乾，
磨刀而山石缺。

一鼓而黥刳鱷斷，
再鼓而鳥散麋驚。

決潰蟻於崩堤，

振剛風於稿葉。
都督崔聚膝行而送款，
尚書黃福面縛以就擒。
僵屍塞諒江諒山之途，
戰血赤昌江平灘之水。
風雲為之變色，
日月慘以無光。

其雲南兵為我軍所扼於梨花，自恫疑虛喝而先以破腑；
其沐晟眾聞柳昇為我軍所敗於芹站，遂躡藉奔潰而僅得
脫身。

冷溝之血杵漂，江水為之嗚咽；
丹舍之屍山積，野草為之殷紅。
兩路救兵既不旋踵而俱敗，
各城窮寇亦將解甲以出降。
賊首成擒，彼既掉餓虎乞憐之尾；
神武不殺，予亦體上帝孝生之心。

參將方政，內官馬騏，先給艦五百餘艘，既渡海而猶且魂飛
魄散；

總兵王通，參政馬瑛，又給馬數千餘匹，已還國而益自股
慄心驚。

彼既畏死貪生，而修好有誠；
予以全軍為上，而欲民之得息。
非惟謀計之極其深遠，
蓋亦古今之所未見聞。

社稷以之奠安，
山川以之改觀。
乾坤既否而復泰，
日月既晦而復明。
于以開萬世太平之基，
于以雪天地無窮之恥。
是由天地祖宗之靈有
以默相陰佑而致然也！

於戲！
一戎大定，迄成無競之功；

四海永清, 誕布維新之誥。
播告遐邇,
咸使聞知。

Bình Ngô Đại Cáo

Nguyễn Trãi

Đại thiên hành hóa hoàng thượng nhược viết.

Cái văn:

Nhân nghĩa chi cử, yếu tại an dân,
Điều phạt chi sự mạc tiên khứ bạo.
Duy, ngã Đại Việt chi quốc,
Thật vi văn hiến chi bang.
Sơn xuyên chi phong vực kí thù,
Nam bắc chi phong tục diệc dị.
Tự Triệu Đinh Lý Trần chi triệu tạo ngã quốc,
Dữ Hán Đường Tống Nguyên nhi các đế nhất phương.
Tuy cường nhược thì hữu bất đồng,
Nhi hào kiệt thế vị thường phạt.
Cố Lưu Cung tham công dĩ thủ bại,
Nhi Triệu Tiết hảo đại dĩ xúc vong.
Toa Đô kí cầm ư Hàm Tử quan,
Ô Mã hựu ế ư Bạch Đằng hải.
Kê chư vãng cổ,
Quyết hữu minh trung.
Khoảnh nhân Hồ chính chi phiên hà.
Chí sử nhân tâm chi oán bạn.
Cuồng Minh tứ khích, nhân dĩ độc ngã dân;
Ác đảng hoài gian, cánh dĩ mai ngã quốc.
Hân thương sinh ư ngược diệm,
Hãm xích tử ư họa khanh.
Khi thiên võng dân, quý kế cái thiên vạn trạng;
Liên binh kết hân nẫm ác đãi nhị thập niên.
Bại nghĩa thương nhân, càn khôn kí hồ dục tức;
Trọng khoa hậu liễm, sơn trạch mi hữu kết di.

Khai kim trường tái mạo lam chướng nhi phủ sơn đào sa,
Thái minh châu tắc xúc giao long nhi căng yêu thộn hải.
Nhiều dân thiết huyền lộc chi hãm tịnh,
Điển vật chức thúy cầm chi võng la.
Côn trùng thảo mộc giai bất đắc dĩ toại kì sinh,
Quan quả điền liên câu bất hoạch dĩ an kì sở.
Tuần sinh linh chi huyết dĩ nhuận kiệt hiệt chi vẫn nha;
Cực thổ mộc chi công dĩ sùng công tư chi giải vũ.
Châu lí chi chinh dao trọng khốn,
Lư diêm chi trữ trực giai không.
Quyết Đông Hải chi thủy bất túc dĩ trạc kì ô,
Khánh Nam Sơn chi trúc bất túc dĩ thư kì ác.
Thần dân chi sở cộng phần,
Thiên địa chi sở bất dung.

Dư:

Phán tích Lam Sơn,
Thê thân hoang dã.
Niệm thế thù khởi khả cộng đái,
Thệ nghịch tặc nan dữ câu sinh.
Thông tâm tật thủ giả thùy thập dư niên,
Thường đảm ngoạ tân giả cái phi nhất nhật.
Phát phần vong thực, mỗi nghiên đàm thao lược chi thư,
Tức cổ nghiệm kim, tế suy cứu hung vong chi lí.
Đồ hồi chi chí
Ngộ mị bất vong.
Đương nghĩa kì sơ khởi chi thì,
Chính tặc thế phương trương chi nhật.

Nại dĩ:

Nhân tài thu diệp,
Tuần kiệt thần tinh.
Bôn tẩu tiên hậu giả kí phạt kì nhân,
Muru mô duy ác giả hựu quả kì trợ.
Đặc dĩ cứu dân chi niệm, mỗi uất uất nhi dục đông;
Cố ư đãi hiền chi xa, thường cấp cấp dĩ hư tả.

Nhiên kì:

Đắc nhân chi hiệu mang nhược vọng dương,
Do kỉ chi thành thậm ư chứng nịch.
Phần hung đồ chi vị diệt,
Niệm quốc bộ chi tao truân.

Linh Sơn chi thực tận kiêm tuần,
Khôi Huyện chi chúng vô nhất lữ.
Cái thiên dục khôn ngã dĩ giáng quyết nhiệm,
Cố dữ ích lệ chí dĩ tế vu nan.
Yết can vi kì, manh lệ chi đồ tứ tập;
Đầu giao hưởng sĩ, phụ tử chi binh nhất tâm.
Dĩ nhược chế cường, hoặc công nhân chi bất bị;
Dĩ quả địch chúng thường thiết phục dĩ xuất kì.
Tốt năng:
Dĩ đại nghĩa nhi thắng hung tàn,
Dĩ chí nhân nhi dị cường bạo.
Bồ Đằng chi đình khu điện xế,
Trà Lân chi trúc phá hôi phi.
Sĩ khí dĩ chi ích tăng,
Quân thanh dĩ chi đại chấn.
Trần Trí Sơn Thọ văn phong nhi sĩ phách,
Lý An Phương Chính giả tức dĩ thâm sinh.
Thừa thắng trường khu, Tây Kinh kí vị ngã hữu;
Tuyển binh tiến thủ, Đông Đô tận phục cự cương.
Ninh Kiều chi huyết thành xuyên, lưu tinh vạn lí;
Tốt Động chi thi tích dã, di xú thiên niên.
Trần Hiệp tặc chi phúc tâm, kí kiêu kì thủ;
Lý Lượng tặc chi gian đồ, hựu bạo quyết thi.
Vương Thông lí loạn nhi phân giả ích phần,
Mã Anh cứu đầu nhi nô giả ích nô.
Bỉ trí cùng nhi lực tận, thúc thủ đãi vong;
Ngã mưu phạt nhi tâm công, bất chiến tự khuất.
Vị bỉ tất dị tâm nhi cải lự,
Khởi ý phục tác nghiệt dĩ tốc cô.
Chấp nhất kĩ chi kiến dĩ giá họa ư tha nhân,
Tham nhất thì chi công dĩ di tiếu ư thiên hạ.
Toại linh Tuyên Đức chi giáo đồng, độc binh vô yếm;
Nhưng mệnh Thạnh Thăng chi nọa tướng, dĩ du cứu phần.
Đình vị cửu nguyệt Liễu Thăng toại dẫn binh do Khâu Ôn nhi tiến,
Nản niên thập nguyệt Mộc Thạnh hựu phân đồ tự Vân Nam nhi lai.
Dư tiền kí tuyển binh tái hiểm dĩ tồ kì phong,
Dư hậu tái điều binh tiết lộ dĩ đoạn kì thực.
Bản nguyệt thập bát nhật Liễu Thăng vị ngã quân sở công, kê trụ ư
Chi Lăng chi dã;

Bản nguyệt nhị thập nhật Liễu Thăng hựu vị ngã quân sở bại, thân tử ư
Mã An chi sơn.

Nhị thập ngũ nhật Bảo Định bá Lương Minh trận hãm nhi táng khu,
Nhị thập bát nhật Thượng thư Lý Khánh kế cùng nhi vẫn thủ.

Ngã toại nghênh nhận nhi giải,
Bỉ tự đảo qua tương công.
Kế nhi tứ diện thêm binh dĩ bao vi,
Kì dĩ thập nguyệt trung tuần nhi diễn diệt.

Viên tuyền tì hưu chi sĩ,
Thân mệnh trao nha chi thần.
Âm tượng nhi hà thủy càn,
Ma đao nhi sơn thạch khuyết.
Nhất cổ nhi kinh khô ngạc đoạn,
Tái cổ nhi điều tán quân kinh.
Quyết hội nghĩ ư băng đê,
Chấn cương phong ư cỏ diệp.
Đô đốc Thôi Tự tất hành nhi tổng khoản,
Thượng thư Hoàng Phúc diện phọc dĩ tự cầm.
Cương thi tái Lượng Giang Lượng Sơn chi đồ,
Chiến huyết xích Xương Giang Bình Than chi thủy.
Phong vân vị chi biến sắc,
Nhật nguyệt thâm dĩ vô quang.

Kì Vân Nam binh vị ngã quân sở ách ư Lê Hoa, tự đồng nghi hư hạt nhi
tiên dĩ phá phủ;

Kì Mộc Thạnh chúng văn Liễu Thăng vị ngã quân sở bại ư Cần Trạm,
toại lặn tạ bôn hội nhi cận đắc thoát thân.

Lãnh Câu chi huyết chữ phiếu, giang thủy vị chi ô yết;

Đan Xá chi thi sơn tích, dã thảo vị chi ân hồng.

Lưỡng lộ cứu binh kí bất toàn chủng nhi câu bại,

Các thành cùng khẩu diệc tướng giải giáp dĩ xuất hàng.

Tặc thủ thành cầm, bỉ kí trạo ngạ hồ khát liên chi vĩ;

Thần võ bất sát, dư diệc thể thượng đế hiếu sinh chi tâm.

Tham tướng Phương Chính, Nội quan Mã Kỳ, tiên cấp hạm ngũ bách
dư sư, kí độ hải nhi do thả hồn phi phách tán;

Tổng binh Vương Thông, Tham chính Mã Anh, hựu cấp mã sở thiên dư
thất, dĩ hoàn quốc nhi ích tự cổ lật tâm kinh.

Bỉ kí úy tử tham sinh, nhi tu hảo hữu thành;

Dư dĩ toàn quân vi thượng, nhi dục dân chi đắc tức.

Phi duy mưu kế chi cực kì thâm viễn,

Cái diệc cổ kim chi sở vị kiến văn.
Xã tắc dĩ chi điện an,
Sơn xuyên dĩ chi cải quan.
Càn khôn kí bĩ nhi phục thái,
Nhật nguyệt kí hồi nhi phục minh.
Vu dĩ khai vạn thể thái bình chi cơ,
Vu dĩ tuyệt thiên địa vô cùng chi sử.
Thị do thiên địa tổ tông chi linh hữu
Dĩ mặc tương âm hữu nhi trí nhiên dã
Ô hô!

Nhất hung đại định, hất thành vô cạnh chi công;
Tứ hải vĩnh thanh, đản bố duy tân chi cáo.
Bá cáo hà nhĩ,
Hàm sử văn tri.